

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được ban hành mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng tại UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3209/STNMT-VP ngày 08/9/2022, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1341/SKHCCN-TĐC ngày 31/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 04 (bốn) thủ tục hành chính ban hành mới ban hành, 01 (một) thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh), các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết

định được ban hành xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường (Mục III - Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung và quy trình nội bộ tương ứng) ban hành kèm theo Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới ban hành.

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (04 TTHC)					
01	Cấp giấy phép môi trường	QT.MTH.01	- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung	- Trung tâm hành chính công cấp huyện; - Website: http://dichvucong.hatinh.gov.vn	- Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã cấp phép: 4.700.000 đồng;	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch</p>		<p>- Mức thu phí thẩm định lại (do Hội đồng thẩm định không thông qua) cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường bằng 50 % mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường lần đầu.</p>	<p>BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)</p>			<p>quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			
02	Cấp đổi giấy phép môi trường	QT.MTH.0 2	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
03	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	QT.MTH.0 3	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Như trên	<p>- Phí thẩm định điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án/ cơ sở thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã cấp phép: 4.700.000 đồng;</p> <p>- Mức thu phí</p>	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thẩm định lại (do Hội đồng thẩm định không thông qua) cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường bằng 50 % mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường lần đầu.	
04	Cấp lại giấy phép môi trường	QT.MTH.04	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		- Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã cấp phép: 4.700.000 đồng;	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Mức thu phí thẩm định lại (do Hội đồng thẩm định không thông qua) cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường bằng 50 % mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường lần đầu.	

D. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính	Kí hiệu quy trình	Căn cứ pháp lý để bãi bỏ
01	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	QT.MT.01	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

PHẦN II: QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Cấp Giấy phép môi trường

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.MTH.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	<p>Điều kiện thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức; - Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng nêu trên. 		
2.2	<p>Cách thức thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện; + Qua Bưu điện. + Qua Cổng Thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	01 Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở theo mẫu BM.MTH.01.01;	x	
-	01 Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (kèm theo bản điện tử) của dự án đầu tư, theo mẫu BM.MTH.01.02 (<i>áp dụng đối với dự án đầu tư nhóm III</i>); Hoặc 01 bản Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (kèm theo bản điện tử) của cơ sở theo mẫu BM.MTH.01.03 (<i>áp dụng đối với cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III</i>)	x	
-	01 Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).		x

	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện, trường hợp yêu cầu bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp 1: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. + Trường hợp 2: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp còn lại. 			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn. 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không</p> <p>Cơ quan phối hợp: Cơ quan được tham vấn ý kiến (nếu có) và các phòng thuộc UBND cấp huyện có liên quan.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép môi trường/Văn bản thông báo trả hồ sơ.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có), 06 và 01

	<p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p>	và tổ chức, cá nhân		bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) - UBND cấp huyện giải quyết.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	<p>Xem xét xử lý hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định thì tham mưu UBND cấp huyện ban hành Văn bản trả hồ sơ, kèm hồ sơ chuyển Trung tâm hành chính công cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thẩm định thì thực hiện các bước tiếp</p>	Công chức xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư	02 ngày	Mẫu 05, 06, Văn bản trả hồ sơ kèm hồ sơ theo mục 2.3

	theo.			
B4	<p>- Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; Gửi Văn bản tham vấn ý kiến cơ quan quản lý công trình thủy lợi, cơ quan tổ chức có liên quan (nếu cần).</p> <p>- Tham mưu UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập tổ kiểm tra hoặc tổ thẩm định;</p>	<p>Công chức xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư;</p>	02 ngày	<p>- Mẫu 05; - Văn bản tham vấn ý kiến BM.MTH.01.04 - Quyết định thành lập tổ kiểm tra/ tổ thẩm định BM.MTH.01.06/ BM.MTH.01.07.</p>
B5	<p>Chuẩn bị các nội dung liên quan và tổ chức thẩm định/kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có)</p>	<p>Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra theo Quyết định</p>	<p>- 04 ngày (đối với hồ sơ thuộc Trường hợp 1). - 15 ngày (đối với hồ sơ thuộc Trường hợp 2)</p>	<p>- Mẫu 05; - Văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra/ khảo sát thực tế BM.MTH.01.08, Biên bản khảo sát thực tế BM.MTH.01.09, Bản nhận xét của thành viên tổ thẩm định BM.MTH.01.11, Phiếu thẩm định của thành viên tổ thẩm định BM.MTH.01.12 - Hoặc Biên bản kiểm tra BM.MTH.01.10, Bản nhận xét của thành viên tổ kiểm tra BM.MTH.01.13.</p>
B6	<p>Căn cứ kết quả thẩm định/kiểm tra thực tế và</p>	<p>Công chức xử lý hồ sơ</p>	04 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép môi</p>

<p>hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường thì dự thảo Giấy phép môi trường, kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B7. - Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B7. 			<p>trường (BM.MTH.01.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.01.05) (kèm hồ sơ).</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, tham mưu UBND cấp huyện ban hành Văn bản thông báo chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân. Sau khi bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ theo mục 2.3 cho phòng TN&MT - UBND cấp huyện (qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện). - Hồ sơ sau chỉnh sửa bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu đủ điều kiện cấp giấy phép thì dự thảo Giấy phép môi trường, kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B7. + Nếu không đủ điều kiện cấp giấy phép dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký 	<p>Công chức xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư;</p>	<p>1,5 ngày (không tính thời gian chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ)</p>	<p>Mẫu 05; Văn bản thông báo bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (BM.MTH.01.05) (kèm hồ sơ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 01; 02, 03 (nếu có) và 06, hồ sơ theo mục 2.3 đã được chỉnh sửa, bổ sung
		<p>2,5 ngày</p>	<p>Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép môi trường (BM.MTH.01.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.01.05) (kèm hồ sơ).</p>

	nhảy theo bước B7.			
B7	Xem xét ký nhảy kết quả thực hiện tại bước B6.	Lãnh đạo phòng	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép môi trường (BM.MTH.01.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.01.05) (kèm hồ sơ).
B8	Xem xét ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép môi trường (BM.MTH.01.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.01.05) (kèm hồ sơ).
B9	Đóng dấu phát hành văn bản và chuyển kết quả sang Trung tâm hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư, công chức xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy phép môi trường (BM.MTH.01.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.01.05) (kèm hồ sơ).
B10	Trả kết quả giải quyết và thu phí theo quy định nếu có.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01; 06 Giấy phép môi trường (BM.MTH.01.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.01.05) (kèm hồ sơ)
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Hành chính công cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i></p>			
3	BIỂU MẪU			

Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
BM.MTH.01.01	Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở	 BM.MTH.01.01.docx
BM.MTH.01.02	Mẫu Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư	 BM.MTH.01.02.docx
BM.MTH.01.03	Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở (<i>áp dụng đối với cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III</i>)	

		 BM.MTH.01.03.docx
BM.MTH.01.04	Văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi trong quá trình cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở	 BM.MTH.01.04.docx
BM.MTH.01.05	Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư	 BM.MTH.01.05.docx
BM.MTH.01.06	Quyết định thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư	 BM.MTH.01.06.docx
BM.MTH.01.07	Quyết định thành lập tổ kiểm tra trong trường hợp cấp/cấp lại giấy phép môi trường cho cơ sở đang hoạt động thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện	 BM.MTH.01.07.docx
BM.MTH.01.08	Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát thực tế trong trường hợp cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường	 BM.MTH.01.08.docx
BM.MTH.01.09	Biên bản khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường	

		 BM.MTH.01.09.docx
	BM.MTH.01.10	Biên bản kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở  BM.MTH.01.10.docx
	BM.MTH.01.11	Bản nhận xét của thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư  BM.MTH.01.11.docx
	BM.MTH.01.12	Phiếu thẩm định của thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư  BM.MTH.01.12.docx
	BM.MTH.01.13	Bản nhận xét của thành viên đoàn kiểm tra/tổ kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở  BM.MTH.01.13.docx
	BM.MTH.01.14	Giấy phép môi trường  BM.MTH.01.14.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC;	
	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
	Công văn tham vấn ý kiến (nếu có);	
	Quyết định thành lập tổ thẩm định/tổ kiểm tra;	
	Văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra/ khảo sát thực tế, Biên bản khảo sát	

<p>thực tế, Bản nhận xét của thành viên tổ thẩm định, Phiếu thẩm định của thành viên tổ thẩm định hoặc Biên bản kiểm tra, Bản nhận xét của thành viên tổ kiểm tra;</p>
<p>Văn bản thông báo bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (nếu có);</p>
<p>Giấy phép môi trường/ Văn bản thông báo trả hồ sơ.</p>
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng Tài nguyên và Môi trường, thời gian lưu lâu dài (05 năm). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp huyện và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>

2. Cấp đổi giấy phép môi trường

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.MTH.02	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở khác với giấy phép môi trường đã được cấp.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC: + Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện; + Qua Bưu điện. + Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	01 văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở theo mẫu BM.MTH.02.01;	X	
-	01 bản sao hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở.		X
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành công cấp huyện, trường hợp		

	<p><i>yêu cầu bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu;</i> <i>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử quét (Scan) từ bản chính;</i> <i>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</i></p>			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
2.5	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể, từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép môi trường (cấp đổi)/ Văn bản thông báo trả hồ sơ.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ làm thủ tục</p>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

	tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).			
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) cấp huyện giải quyết.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đổi giấy phép thì dự thảo Giấy phép môi trường (cấp đổi) trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B4.	Công chức xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư	06 ngày	Mẫu 05; dự thảo Giấy phép môi trường BM.MTH.02.03 (cấp đổi)
	- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện lại tham mưu UBND cấp huyện ban hành Văn bản thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho chủ dự án. Sau khi bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ theo mục 2.3 cho phòng TN&MT - UBND cấp huyện (qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện).	Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư	02 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (BM.MTH.02.02) (kèm hồ sơ). - Mẫu 01; 02, 03 (nếu có) và 06, hồ sơ theo mục 2.3 đã được chỉnh sửa, bổ sung
	- Hồ sơ sau chỉnh sửa bổ sung: + Nếu đủ điều kiện cấp đổi giấy phép môi trường thì dự thảo Giấy phép môi trường (cấp đổi) kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B4. + Nếu không đủ điều kiện cấp đổi giấy phép thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước	Công chức xử lý hồ sơ	04 ngày	Mẫu 05; dự thảo Giấy phép môi trường BM.MTH.02.03 (cấp đổi) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).

	B4.			
B4	Xem xét, ký nháy kết quả tại bước B3.	Lãnh đạo phòng	02 ngày	Mẫu 05; Giấy phép môi trường BM.MTH.02.03 (cấp đổi) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B5	Xem xét ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép môi trường BM.MTH.02.03 (cấp đổi) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B6	Đóng dấu phát hành văn bản và chuyển kết quả sang Trung tâm hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư, công chức xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy phép môi trường BM.MTH.02.03 (cấp đổi) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B7	Trả kết quả giải quyết và thu phí theo quy định nếu có.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy phép môi trường BM.MTH.02.03 (cấp đổi) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Hành chính công cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i></p>			
3	BIỂU MẪU:			

Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
BM.MTH.02.01	Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở	 BM.MTH.02.01.docx
BM.MTH.02.02	Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư	 BM.MTH.02.02.docx
BM.MTH.02.03	Giấy phép môi trường	 BM.MTH.02.03.docx

4	HỒ SƠ LƯU
	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;
	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;
	Văn bản thông báo bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (nếu có);
	Giấy phép môi trường/ Văn bản trả hồ sơ.
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng Tài nguyên và Môi trường thời gian lưu lâu dài (05 năm). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp huyện và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	





3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.MTH.03	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	<p>Điều kiện thực hiện TTHC: Thay đổi nội dung cấp phép quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường 2020 theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở hoặc theo quy của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường 2020.</p>		
2.2	<p>Cách thức thực hiện TTHC: + Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện; + Qua Bru điện. + Qua Cổng Thông tin dịch vụ công của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	01 văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở theo mẫu BM.MTH.03.01.	x	
<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ: Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử quét (Scan) từ bản chính;</i></p>			

2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm hành chính công cấp huyện; - Cổng dịch vụ công của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép môi trường (điều chỉnh)/ Văn bản thông báo trả hồ sơ.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3

B2	Chuyên hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) giải quyết.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp điều chỉnh giấy phép thì dự thảo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh) trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B4.	Công chức xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư	06 ngày	Mẫu 05; dự thảo Giấy phép môi trường BM.MTH.03.03 (cấp điều chỉnh)
	- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện lại tham mưu UBND cấp huyện ban hành Văn bản thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho chủ dự án. Sau khi bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ theo mục 2.3 cho phòng TN&MT - UBND cấp huyện (qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện).	Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư	02 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (BM.MTH.03.02) (kèm hồ sơ). - Mẫu 01; 02, 03 (nếu có) và 06, hồ sơ theo mục 2.3 đã được chỉnh sửa, bổ sung.
	- Hồ sơ sau chỉnh sửa bổ sung: + Nếu đủ điều kiện cấp điều chỉnh giấy phép môi trường thì dự thảo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh) kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B4 + Nếu không đủ điều kiện cấp điều chỉnh giấy phép thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B4.	Công chức xử lý hồ sơ	04 ngày	Mẫu 05; dự thảo Giấy phép môi trường BM.MTH.03.03 (cấp điều chỉnh) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B4	Xem xét, ký nháy kết quả tại bước B3	Lãnh đạo phòng	02 ngày	Mẫu 05; Giấy phép môi trường BM.MTH.03.03

				(cấp điều chỉnh) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B5	Xem xét ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép môi trường BM.MTH.03.03 (cấp điều chỉnh) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B6	Đóng dấu phát hành văn bản và chuyển kết quả sang Trung tâm hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư, công chức xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy phép môi trường BM.MTH.03.03 (cấp điều chỉnh) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B7	Trả kết quả giải quyết và thu phí theo quy định nếu có.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy phép môi trường BM.MTH.03.03 (cấp điều chỉnh) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Hành chính công cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i></p>			
3	BIỂU MẪU:			

Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
BM.MTH.03.01	Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở	 BM.MTH.03.01.docx
BM.MTH.03.02	Mẫu Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư	 BM.MTH.03.02.docx
BM.MTH.03.03	Mẫu Giấy phép môi trường	 BM.MTH.03.03.docx

4	HỒ SƠ LƯU
	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC;
	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;
	Văn bản thông báo bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (nếu có);
	Giấy phép môi trường/ Văn bản trả hồ sơ.
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng Tài nguyên và Môi trường, thời gian lưu lâu dài (05 năm). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp huyện và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	

4. Cấp lại giấy phép môi trường

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.MTH.04	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép môi trường hết hạn; - Dự án đầu tư, cơ sở có một trong các thay đổi về tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường so với giấy phép môi trường đã được cấp, trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện; + Qua Bưu điện. + Qua Cổng Thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao








-	01 văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở theo mẫu BM.MTH.04.01;	X	
-	01 bản Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường (kèm theo bản điện tử) của dự án đầu tư theo mẫu BM.MTH.04.02 (<i>áp dụng đối với dự án đầu tư nhóm III</i>); Hoặc 01 bản Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (kèm theo bản điện tử) của cơ sở theo mẫu BM.MTH.04.03 (<i>áp dụng đối với cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III</i>);	X	
-	01 bản Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng.		X
<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành công cấp huyện, trường hợp yêu cầu bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Công Thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn		
2.7	Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Cơ quan được tham vấn ý kiến (nếu có) và các phòng thuộc UBND cấp huyện có liên quan.		

2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép môi trường/Văn bản thông trả hồ sơ.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: http://dichvucong.hatinh.gov.vn</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có).</p>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) giải quyết.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	<p>Xem xét xử lý hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: tham mưu UBND cấp huyện ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ</p>	Công chức xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND	02 ngày	Mẫu 05, 06, Văn bản trả hồ sơ kèm hồ sơ theo mục 2.3








	<p>sơ chuyên Trung tâm hành chính công cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thẩm định thì thực hiện các bước tiếp theo.</p>	<p>cấp huyện, Văn thư</p>		
B4	<p>- Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện; Gửi Văn bản tham vấn ý kiến cơ quan quản lý công trình thủy lợi, cơ quan tổ chức có liên quan (nếu cần).</p> <p>- Tham mưu UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập tổ kiểm tra hoặc tổ thẩm định.</p>	<p>Công chức xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư;</p>	02 ngày	<p>- Mẫu 05; - Văn bản tham vấn ý kiến kiến BM.MTH.04.04 - Quyết định thành lập tổ kiểm tra/ tổ thẩm định BM.MTH.04.06/ BM.MTH.04.07.</p>
B5	<p>Chuẩn bị các nội dung liên quan và tổ chức thẩm định/kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có)</p>	<p>Thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra theo Quyết định</p>	09 ngày	<p>- Mẫu 05; - Văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra/ khảo sát thực tế BM.MTH.04.08, Biên bản khảo sát thực tế BM.MTH.04.09, Bản nhận xét của thành viên tổ thẩm định BM.MTH.04.11, Phiếu thẩm định của thành viên tổ thẩm định BM.MTH.04.12 - Hoặc Biên bản kiểm tra BM.MTH.04.10, Bản nhận xét của thành viên tổ kiểm</p>

				tra BM.MTH.04.13.
	<p>Căn cứ kết quả thẩm định/kiểm tra thực tế và hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì dự thảo Giấy phép môi trường (cấp lại) kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B7. - Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B7. 	Công chức xử lý hồ sơ	04 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép môi trường (BM.MTH.04.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.04.05) (kèm hồ sơ).
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, tham mưu UBND cấp huyện ban hành Văn bản thông báo chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân. Sau khi bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ theo mục 2.3 cho phòng TN&MT - UBND cấp huyện (qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện). 	Công chức xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo UBND cấp huyện, Văn thư	1,5 ngày (không tính thời gian chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ)	Mẫu 05; Văn bản thông báo bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (BM.MTH.04.05) (kèm hồ sơ). - Mẫu 01; 02, 03 (nếu có) và 06, hồ sơ theo mục 2.3 đã được chỉnh sửa, bổ sung.
	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ sau chỉnh sửa bổ sung: + Nếu đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì dự thảo Giấy phép môi trường (cấp lại), kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B7 + Nếu không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì dự thảo 	Công chức xử lý hồ sơ	2,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Giấy phép môi trường (BM.MTH.04.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.04.05) (kèm hồ sơ).

	Văn bản thông báo trả hồ sơ, kèm hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét ký nháy theo bước B7			
B7	Xem xét ký nháy kết quả thực hiện tại bước B6.	Lãnh đạo phòng	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép môi trường (BM.MTH.04.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.04.05) (kèm hồ sơ).
B8	Xem xét ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	Mẫu 05; Giấy phép môi trường (BM.MTH.04.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.04.05) (kèm hồ sơ).
B9	Đóng dấu phát hành văn bản và chuyển kết quả sang Trung tâm hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư, công chức xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy phép môi trường (BM.MTH.04.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.04.05) (kèm hồ sơ).
B10	Trả kết quả giải quyết và thu phí theo quy định nếu có.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01,06; Giấy phép môi trường (BM.MTH.04.14) hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ (BM.MTH.04.05) (kèm hồ sơ)
<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Hành chính công cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: http://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy</p>				

	<i>trình.</i>	
3	BIỂU MẪU:	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ SƠ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.MTH.04.01	Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở  BM.MTH.04.01.docx
	BM.MTH.04.02	Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án

		đầu tư nhóm III  BM.MTH.04.02.docx
	BM.MTH.04.03	Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở (áp dụng đối với cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III)  BM.MTH.04.03.docx
	BM.MTH.04.04	Văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi trong quá trình cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở  BM.MTH.04.04.docx
	BM.MTH.04.05	Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư  BM.MTH.04.05.docx
	BM.MTH.04.06	Quyết định thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư  BM.MTH.04.06.docx
	BM.MTH.04.07	Quyết định thành lập tổ kiểm tra trong trường hợp cấp/cấp lại giấy phép môi trường cho cơ sở đang hoạt động thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện  BM.MTH.04.07.docx
	BM.MTH.04.08	Mẫu Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát thực tế trong trường hợp cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá

		tác động môi trường  BM.MTH.04.08.docx
	BM.MTH.04.09	Biên bản khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường  BM.MTH.04.09.docx
	BM.MTH.04.10	Biên bản kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở  BM.MTH.04.10.docx
	BM.MTH.04.11	Mẫu Bản nhận xét của thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư  BM.MTH.04.11.docx
	BM.MTH.04.12	Phiếu thẩm định của thành viên hội đồng thẩm định/tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư  BM.MTH.04.12.docx
	BM.MTH.04.13	Bản nhận xét của thành viên đoàn kiểm tra/tổ kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở  BM.MTH.04.13.docx
	BM.MTH.04.14	Giấy phép môi trường  BM.MTH.04.14.docx

4	HỒ SƠ LƯU
	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC;
	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;
	Công văn tham vấn ý kiến (nếu có);
	Quyết định thành lập tổ thẩm định/tổ kiểm tra;
	Văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra/ khảo sát thực tế, Biên bản khảo sát thực tế, Bản nhận xét của thành viên tổ thẩm định, Phiếu thẩm định của thành viên tổ thẩm định hoặc Biên bản kiểm tra, Bản nhận xét của thành viên tổ kiểm tra;
	Văn bản thông báo bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (nếu có);
	Giấy phép môi trường (cấp lại)/ Văn bản thông báo trả hồ sơ.
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng Tài nguyên và Môi trường thời gian lưu lâu dài (05 năm). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp huyện và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	